

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2022/HS-ST.

Ngày: 13/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Đức Nhân

+ Ông Phạm Văn Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Nhật M, sinh năm: 1988 tại tỉnh Nghệ A; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 14, xã Diễn Đ, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ A; Nơi sinh sống: Ấp 5, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nhật Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ Trần Lý Kim T và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/6/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/7/2019. Bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2022.

2. Nguyễn Văn N, Sinh năm 1993, tại An G; Nơi đăng ký thường trú: ấp Tân L, xã Tân T, huyện Tri T, tỉnh An G; Nơi sinh sống: Khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hứa Thị L; vợ Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2015; hiện chung sống như vợ chồng với chị Làn Thị S và 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 26/12/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 608/2019/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/5/2020, chưa nộp 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Ngày 10/12/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N ra Quyết định số: 99/2020/QĐ-TA Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời gian 20 (hai mươi) tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 28/01/2022; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022.

3. Đặng Thị Thúy H (Hằng L), sinh năm: 1991 tại tỉnh Đồng T. Nơi đăng ký thường trú: Ấp An P, xã Định A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T; Nơi sinh sống: Ấp 5, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước H và bà Võ Thị Ngọc H; chồng Trần Văn T và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt)

- Bị hại:

1- Anh Đinh Tất M, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh B.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

2- Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện An P, tỉnh An G.

Chỗ ở hiện nay: Khu E, tổ 13, ấp 5, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

3- Anh Phạm Anh D, sinh năm 1999

Nơi cư trú: C10A Lê Quang Đ, phường Vĩnh Q, huyện Rạch G, tỉnh Kiên G.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Tam A, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

4- Anh Trương Văn P, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp Long P, xã Phước T, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

5- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu vực 4, phường 1, Thành phố Vị T, tỉnh Hậu G.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Long Khánh 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

(Các bị hại đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Hòn T, huyện Kiên H, tỉnh Kiên G.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Long Khánh 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

2- Chị Trương Thị Mai T, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Q, thị trấn Vĩnh T, huyện Vĩnh T, Thành phố Cần T.

3- Anh Nguyễn Văn O, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: 199 Hùng V, tổ 3, khu phố 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

4- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Ấp Tân L, xã Tân T, huyện Tri T, tỉnh An G.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

5- Chị Đinh Thị N, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn Đông P, xã Đông H, huyện Phú H, tỉnh Phú Y.

6- Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

7- Anh Trần Văn A, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Ấp 3, xã An V, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

8- Phùng Thế L, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Ấp 5, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Thạch Văn T, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nhật M, Nguyễn Văn N và Đặng Thị Thúy H là những người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Từ tháng 3/2022 đến ngày 23/05/2022, tại địa bàn huyện Long T và Thành phố Biên H thuộc tỉnh Đồng N. M, N và H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Lúc 09 giờ 00 ngày 04/3/2022, M điều khiển xe mô tô Sirius, hiệu Yamaha, biển số 65S2-0490 rử và chở N đến khu vực phường Tam P, Thành phố Biên H tìm sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, khi đi M mang theo 01 đoạn dây sắt dài khoảng 30cm. Khi đến khu phố Long Khánh 3, phường Tam P thì thấy cửa phòng trọ của anh Nguyễn Văn T khóa ngoài, M dùng xe rồi lấy 01 đoạn dây sắt phá ổ khóa, N đi vào trong nhà thấy 01 mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 39T1- 1465 màu đỏ đen đã khóa cổ, M cùng N dùng chân và tay bẻ gãy khóa cổ rồi dắt xe ra ngoài, N ngồi lên xe mô tô vừa chiếm đoạt để cho M điều khiển xe mô tô biển số 65S2- 0490 dùng chân đẩy xe đến tiệm sửa xe (không rõ tên, địa chỉ) để thay ổ khóa xe. Xong, N mang xe đến gặp anh Trần

Văn A là chủ cửa hàng cầm đồ “Đại T” thuộc khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N để cầm cố, do N không có giấy chứng minh nhân dân nên anh Trần Văn A không đồng ý cầm. Lúc này, N đến gặp anh Thạch Văn T (bạn cùng dãy nhà trọ) nói dối với anh T là N đang cần tiền nên nhờ anh T dùng giấy chứng minh nhân dân của T để cầm dùm xe mô tô trên, anh T tin là thật nên đồng ý và N cầm xe được số tiền 7.000.000 đồng, N chia cho M 3.500.000 đồng, cả hai tiêu xài hết. Sau khi vụ án bị phát hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Long T đã thu hồi xe mô tô hoàn trả cho anh T.

Lần thứ 02: Lúc 03 giờ 00 ngày 15/03/2022, M điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60Y5-1768 chở H, N điều khiển xe mô tô biển số 65S2-0490 cùng đến khu vực ấp Phước H, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N thì thấy cửa hàng sửa xe mô tô của anh Trương Văn P đã khóa cửa ngoài nên tất cả cùng dừng xe, M dùng 01 đoạn cây sắt dài khoảng 30cm phá ổ khóa, H cảnh giới, N vào phía trong nhà lấy trộm 01 xe mô tô Nouvo, hiệu Yamaha màu đen đỏ, biển số 60C1-273.37 dắt ra ngoài. Do, xe không nổ máy được nên H ngồi lên xe mô tô trộm cấp để M điều khiển xe mô tô biển số 60Y5- 1768 dùng chân đẩy xe về phòng trọ của H cất giấu. Sau đó, M và N tháo biển số 60C1-273.37 ra và gắn biển số 60B1-250.71 vào rồi mang đến cửa hàng sửa xe của anh Phùng Thế L ở ấp 5, xã An P, huyện Long T để sửa thì vụ án bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã thu hồi xe mô tô hoàn trả lại cho anh P.

Lần thứ 03: Lúc 04 giờ 00 ngày 22/3/2022, M điều khiển xe mô tô biển số 60Y5-1768 chở H, N điều khiển xe mô tô biển số 65S2-0490 cùng đến khu vực xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N thì thấy tiệm cắt tóc của chị Nguyễn Thị Lệ T đã khóa cửa ngoài, cả ba dừng xe. M lấy 01 đoạn cây sắt dài khoảng 30cm phá ổ khóa, H đứng ngoài cảnh giới cho N vào bên trong lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 67G1-348.50 dắt ra ngoài. Do, không có chìa khóa xe nên N ngồi lên xe mô tô trộm cấp để M dùng chân đẩy về phòng trọ của H cất giấu. Sau đó, M và N mang xe mô tô trộm cấp đến tiệm sửa khóa gần chợ An B, xã An P, huyện Long T làm chìa khóa xe. Xong, N mang xe đến cửa hàng cầm đồ “Minh Minh H” của anh Nguyễn Hữu P ở khu phố Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H để cầm xe, do N không có giấy chứng minh nhân dân nên anh P không đồng ý cầm xe. N tiếp tục đến gặp anh T nói dối anh T xe mô tô trên là của vợ N đang cần tiền nên nhờ anh T dùng giấy chứng minh nhân dân của anh T để cầm giúp, anh T tin tưởng nên đồng ý đến cửa hàng cầm đồ “Minh Minh H ” cầm xe cho N được 13.000.000 đồng, N và M chia nhau mỗi người ½ tiêu xài hết. Sau khi vụ án bị phát hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã thu hồi được xe mô tô hoàn trả lại cho chị T.

Lần thứ 04: Lúc 08 giờ 00 ngày 23/3/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 65S2-0490 chở M đến khu 3, ấp 7, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N thì thấy

cửa hàng do anh Đinh Tất M làm chủ cửa khóa ngoài, cả hai dùng xe. N và M dùng tay kéo cánh cửa phía bên phải (loại cửa kéo) để phá bản lề. Sau khi phá được bản lề dưới, M chui vào phía trong nhà tìm tài sản, N đứng ngoài cảnh giới. Khoảng 15 phút sau M gọi N vào để cùng gỡ lấy 01 tivi hiệu Samsung màu đen 55 inch treo trên tường rồi mang ra ngoài. N điều khiển xe mô tô chở M ngồi phía sau ôm tivi đem về cất giấu tại phòng trọ của M ở ấp 5, xã An P, huyện Long T. Đến 18 giờ cùng ngày, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Asus Rog-Phone 3 gọi điện cho chị Nguyễn Thị L ở ấp Long Đức 3, phường Tam P, Thành phố Biên H để bán chiếc tivi trên với giá 4.500.000 đồng, chị L đồng ý mua, M gọi N đến chở tivi đến bán cho chị L rồi chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng, còn 500.000 đồng cả hai cùng ăn nhậu. Sau khi vụ án bị phát hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã thu hồi được tivi hoàn trả lại cho anh M.

Lần thứ 05: Lúc 13 giờ 40 phút ngày 01/4/2022, M điều khiển xe mô tô biển số 60Y5-1768 chở H đến khu vực ấp 5, xã Tam A, huyện Long T, tỉnh Đồng N thì phát hiện phòng trọ của anh Phạm Anh D cửa khóa ngoài nên cả hai dùng xe, M dùng 01 đoạn cây sắt dài khoảng 30cm phá ổ khóa, H đứng ngoài cảnh giới cho M vào bên trong nhà trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Raider, biển số 68S1-529.53 rồi dắt ra ngoài. H ngồi lên xe mô tô trộm cắp để M điều khiển xe mô tô biển số 60Y5-1768 dùng chân đẩy xe về phòng trọ của một người bạn tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Tại đây, M và H gặp K là bạn của K (không rõ nhân thân, lai lịch) nói rõ cho K biết xe mô tô trên do trộm cắp mà có và bán xe cho K, K đồng ý mua xe với giá 7.000.000 đồng, H và M chia nhau mỗi người ½ tiêu xài hết. Xe mô tô hiệu Raider, biển số 68S1-529.53 không thu hồi được.

Quá trình điều tra. M, N và H còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã Bình S, huyện Long T và xã An V, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã ra thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại. Cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Khoảng tháng 03 năm 2022 (không nhớ ngày). Khoảng 03 giờ M điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 65S2-0490 chở N đến dãy nhà trọ thuộc xã Bình S, huyện Long T thì thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60Y5-1768 đang dựng phía trước một phòng trọ đã đóng cửa, cả hai dùng xe đi bộ vào khu vực dãy trọ để trộm xe trên. Do, xe mô tô bị khóa cổ nên M và N khiêng xe ra phía ngoài rồi dùng chân và tay bẻ khóa cổ xe. N ngồi lên xe mô tô trộm cắp để M dùng chân đẩy xe mang về phòng trọ của H cất giấu. Do xe mô tô biển số 60Y5-1768 không có giấy tờ xe nên M đưa cho N số tiền 1.800.000đ, còn M lấy xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã thu hồi và tiếp tục tạm giữ đối với xe mô tô biển số 65S2-0490 và xe mô tô biển số 60Y5-1768 để truy tìm bị hại.

Lần thứ 02: Lúc 14 giờ 00 ngày 06/4/2022, M điều khiển xe mô tô biển số 95H1-214.28 chở H đến nhà một người dân (không xác định nhà ai) ở xã An V, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N thì thấy cửa cổng không khóa, cả hai dừng xe. H đi vào không thấy có người trông coi nên H lén lút chiếm đoạt 01 bàn ủi hơi nước hiệu Philip màu tím và 01 đèn để bàn màu xanh đem ra ngoài rồi cùng M đem tài sản trộm cắp về cất giấu tại phòng trọ của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đang tạm giữ đối với số tài trên để truy tìm bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 98/KL.ĐGTSTT ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ, biển số 39T1-1465, số khung: 372846; số máy: 372894 mua ngày 21/11/2019, trị giá 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 111/KLĐGTSTT ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Novo màu đỏ đen, biển số 60C1-273.37, số khung: CY061928; số máy: B1-061935. Năm sản xuất 2012, anh Trương Văn P mua và sử dụng bị mất trộm vào ngày 15/03/2022 có trị giá 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 59/KLĐGTS ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Vision màu xanh, biển số 67G1-348.50, số khung: 5805EY631601; số máy: JF58E0517363, sản xuất năm 2016, đã qua sử dụng trị giá 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

Tại Bản kết luận định giá số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 Tivi hiệu samsung, màu đen đã qua sử dụng, trị giá 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 99/KL-ĐGTSTT ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Raider màu đen đỏ, biển số 68S1-529.53, số khung: RLSDL11ANKV128913; số máy: CGA1528812 mua vào tháng 9/2019, trị giá 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 108/KL-ĐGTSTT ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh, biển số 60Y5-1768, số khung RLCS5C640BY632137; số máy 5C64632156 đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 110/KL-ĐGTSTT ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành ngày 28/6/2022 kết luận: 01 đèn để bàn học sinh hiệu Rạng Đông màu xanh trắng và 01

bàn ủi hơi nước hiệu Philips màu tím trắng đã qua sử dụng có tổng giá trị là 815.000 (Tám trăm mười lăm nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 199/CT-VKS-LT ngày 01 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Nhật M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Thị Thúy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật M mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thúy H mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận từ tháng 3/2022 đến ngày 23/05/2022 bị cáo Trần Nhật M đã rủ Nguyễn Văn N và Đặng Thị Thúy H cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại huyện Long T và Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N. Cụ thể: Lần thứ 1: Lúc 09 giờ ngày 04/3/2022, tại khu phố Long Khánh 3, phường Tam P, Thành phố Biên H. Bị cáo M và N trộm cắp 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 39T1-1465 của anh Nguyễn Văn T. Lần thứ 2: Lúc 03 giờ ngày 15/03/2022, tại ấp Phước H, xã Long P, huyện Long T. M, N và H trộm cắp 01 xe mô tô Novou, nhãn hiệu Yamaha màu đen đỏ, biển số 60C1-273.37 của anh Trương Văn P. Lần thứ 3: Lúc 04 giờ ngày 22/3/2022, tại xã An P, huyện Long T. M, N và H trộm cắp 01 xe mô tô Vision, nhãn hiệu Honda, biển số 67G1-348.50 của chị Nguyễn Thị Lệ T. Lần thứ 4: Lúc 08 giờ ngày 23/3/2022, tại ấp 7 xã An P, huyện Long T. M và N trộm cắp 01 tivi Samsung, 55 inch của anh Đinh Tất M. Lần thứ 5: Lúc 13 giờ 40 phút ngày 01/4/2022, tại ấp 5, xã Tam A, huyện Long T. Bị cáo M và H trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Raider, biển

số 68S1-529.53 của anh Phạm Anh D. Lời khai nhận của các bị cáo trùng khớp lời khai của các bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Dù yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo M còn phải chịu trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” là tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đều gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xuất phát từ động cơ tư lợi, các bị cáo đã có hành vi chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của mình. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tính chất đồng phạm giản đơn và cùng thực hiện trót lọt tội phạm.

Vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Trần Nhật M là người đề xuất, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 05 lần, tổng giá trị tài sản là 66.000.000 đồng; Các bị cáo Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N sau khi được M rủ trộm cắp tài sản, các bị cáo đồng tình ngay và tham gia tích cực, đã giúp sức cho bị cáo M trong việc cảnh giới và cùng trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Trong đó, bị cáo H đã thực hiện 03 lần, tổng giá trị tài sản là 51.500.000 đồng, bị cáo N đã thực hiện 04 lần, tổng giá trị tài sản là 35.000.000 đồng. Do đó, mức án các bị cáo nhận lãnh đều phải thật nghiêm, tương xứng vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N đều phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Nhật M có nhân thân xấu; Bị cáo Nguyễn Văn N có tiền sự, tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo M và N sau khi phạm tội, đã tự giác ra đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên. Cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với phần trình bày của các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên ghi nhận.

Đối với anh Trần Văn A là chủ cửa hàng cầm đồ “Đại T”, anh Nguyễn Hữu P là chủ cửa hàng cầm đồ “Minh Minh H” có hành vi cầm cố xe mô tô, biển số 39T1- 1465; xe mô tô biển số 67G1-348.50 do bị cáo N mang cầm nhưng anh Trần Văn A và anh Nguyễn Hữu P đều không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Đối với Thạch Văn T có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân giúp cho bị cáo N cầm 02 xe mô tô gồm: Xe mô tô biển số 39T1- 1465 và xe mô tô biển số 67G1-348.50. Nhưng, anh không biết 02 xe mô tô trên do N phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Đối với Nguyễn Thị L có hành vi mua 01 tivi hiệu Samsung, 55 inch của bị cáo M mang bán, chị L mua ngay tình, không biết tài sản trên do bị cáo M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Đối với Phùng Thế L có hành vi nhận sửa chữa 01 xe mô tô Nouvo, nhãn hiệu Yamaha màu đen đỏ, biển số giả 60B1-250.71 cho bị cáo M và N anh hoàn toàn không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xử lý.

Trong vụ án còn có tên K, có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (xe mô tô hiệu Raider, biển số 68S1- 529.53) do bị cáo M và N trộm cắp. Hiện chưa xác định được nhân thân, lại lịch của tên K Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Riêng 02 lần trộm cắp tài sản tại xã Bình S, huyện Long T và xã An V, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm bị hại. Đến nay, chưa xác định được bị hại, đồng thời tiến hành dẫn giải cho các bị cáo để xác định địa điểm phạm tội cụ thể nhưng không xác định được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về tố tụng:

Nhập vụ án để tiến hành điều tra: Các bị cáo thực hiện tội phạm ở nhiều nơi. Ngày 01/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự số: 96/QĐ-CQ.CSĐT để điều tra vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Thẩm quyền xét xử: Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự là Tòa án nơi tội phạm được thực hiện. Trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau hoặc không xác định được nơi thực hiện phạm tội thì Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nơi kết thúc điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[5] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại anh Đinh Tất M, chị Nguyễn Thị Lệ T, anh Trương Văn P và anh Nguyễn Văn T đã được thu hồi hoàn trả lại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại anh Phạm Anh D là 01 xe mô tô hiệu Raider, biển số 68S1- 529.53 không thu hồi được, anh D có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại cho anh giá trị tài sản số tiền 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng. Tại phiên tòa các bị cáo M và H đồng ý bồi thường cho anh D số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn A có yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng tiền cầm cố xe mô tô biển số 39T1-1465.

- Anh Nguyễn Hữu P yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 13.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô biển số 67G1- 348.50.

Tại phiên tòa các bị cáo M và N đồng ý hoàn trả lại cho anh Trần Văn A và anh Nguyễn Hữu P số tiền trên.

- Chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.500.000 đồng mua tivi do bị cáo M mang bán nên không xem xét.

- Chị Trương Thị Mai T: Xe mô tô hiệu SIRIUS biển số 65S2- 0490 là tài sản của chị bị mất trộm khoảng năm 2015, cùng giấy đăng ký xe nhưng chị không có trình báo cho công an địa phương, chị T có yêu cầu xin nhận lại tài sản. Do, xe mô tô hiệu SIRIUS biển số 65S2- 0490 bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, chưa xác định rõ ràng nguồn gốc tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh, xử lý sau.

- Anh Nguyễn Văn O: Xe mô tô hiệu SIRIUS biển số 65S2- 0490 do anh mua lại của người khác nhưng không nhớ thời gian nào? Đến ngày 03/3/2022 anh đã bán xe trên lại cho anh H với giá 10.000.000 đồng, anh H đã thanh toán cho anh số tiền 7.000.000 đồng; còn lại 3.000.000 đồng chưa thanh toán, anh O yêu cầu anh H phải thanh toán cho anh số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy, Việc mua bán xe mô tô hiệu SIRIUS biển số 65S2- 0490 giữa các đương sự là hợp đồng dân sự sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Anh Nguyễn Văn H: Ngày 03/3/2022 anh có mua của anh Nguyễn Văn O 01 xe mô tô hiệu SIRIUS biển số 65S2- 0490, giá tiền 10.000.000 đồng, anh đã thanh toán cho anh O số tiền 7.000.000đ; còn nợ anh O số tiền 3.000.000 đồng và anh O đã giao xe trên cho anh quản lý, sử dụng. Ngày 04/3/2022 anh có cho N mượn xe đi lại nhưng không biết N đã sử dụng xe vào việc phạm tội, anh có yêu cầu xin nhận lại xe. Do, xe mô tô hiệu SIRIUS biển số 65S2- 0490 bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, chưa xác định rõ ràng nguồn gốc tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh, xử lý sau.

- Chị Đinh Thị N: Xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, số khung RLCS5C640BY632137, số máy 5C64632156, biển số 78E1-050.56 là tài sản của chị đã bị mất trộm vào năm 2018 tại Thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y. Xe Sirius trên do bị cáo M sử dụng làm phương tiện phạm tội, được gắn biển số 60Y5-1768. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Long Thành đã có công văn gửi đến Công an Thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y về việc tiếp nhận xử lý tang vật theo quy định pháp luật (Bút lục số 148, 194, 208-216).

Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Rog-Phone 3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, TA-1174 màu đen của bị cáo Trần Nhật M đã sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2022)

- 01 đoạn cây sắt dài khoảng 30cm, bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã bỏ thất lạc không thu hồi được xử lý.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng do bị cáo M bán 01 tivi hiệu Samsung màu đen 55inch (do trộm cắp) cho chị Nguyễn Thị L là tiền thu lợi bất chính. Do đó, buộc 02 bị cáo Trần Nhật M và Nguyễn Văn N phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 2.250.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 65S2- 0490. Qua xác minh, xe do chị Trương Thị Mai T cư trú tại ấp Vĩnh Q, Thị trấn Vĩnh T, huyện Vĩnh T, Thành phố Cần T đứng tên chủ sở hữu, chị T khai bị mất trộm vào khoảng năm 2015. Xe này, anh Nguyễn Văn O là chủ cửa hàng mua bán xe máy “Minh A” tổ 4, khu phố 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N đã mua lại (kèm theo giấy đăng ký xe) nhưng không xác định được thời gian, người bán và giá bán. Đến ngày 03/3/2022, anh O bán xe mô tô trên lại cho anh Nguyễn Văn H với giá 10.000.000 đồng, anh H đã thanh toán cho anh O số tiền 7.000.000 đồng nên anh O giữ lại giấy đăng ký xe. Sau đó, anh H cho N mượn xe làm phương tiện đi lại. Do, chưa xác định rõ ràng nguồn gốc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 65S2- 0490 Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T, tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau (Bút lục số 169, 185-191).

- 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, biển số 60Y5-1768, số khung RLCS5C640BY632137, số máy 5C64632156 do Trần Nhật M giao nộp. Quá trình điều tra xác định, biển số xe do anh Đỗ Hoàng V cư trú tại ấp 3, xã An H, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký; số khung, số máy là của xe mô tô biển số Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu vàng đen, biển số 78E1-050.56 do chị Đinh Thị N (cư trú tại thôn Đông P, xã Hòa A, huyện Tuy H, tỉnh Phú Y) đứng tên đăng ký. Anh V khai biển số xe trên được đăng ký cho xe mô tô hiệu Symen, màu đỏ có số khung 0014643, số máy 01114643, anh V làm rơi biển số trên vào năm 2018, không trình báo và không làm lại biển số xe. Chị N khai số khung, số máy của xe nêu trên là tài sản của chị N bị mất trộm vào năm 2018 tại Thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại biển số xe 60Y5-1768 cho anh V. Đối với xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, số khung RLCS5C640BY632137, số máy 5C64632156, không có biển số; Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Long T đã có công văn gửi đến Công an thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y về việc tiếp nhận xử lý theo quy định pháp luật (Bút lục số 148, 194, 208-216).

Đối với biển số xe 60B1-250.71. Quá trình điều tra, xác minh biển số xe trên là của xe mô tô Maxneo, nhãn hiệu YMH, số khung VZS150FMG018317, số máy RNGKCG1NG71000317 do anh Phạm Văn L ngụ tại khu phố Long Khánh 3, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường Tam P, Thành phố Biên H xác định không có người tên Phạm Văn L đăng ký thường trú hay tạm trú tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau (Bút lục số 174, 198-201, 242).

- 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 95H1- 214.28 kèm theo giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc C cư trú tại ấp Trường H, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu G do Trần Nhật M giao nộp. Bị cáo M khai xe mô tô trên mua tại cửa hàng xe máy (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở ấp 7, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N với giá 14.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Long Thành đã ủy thác điều tra đến Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu G để xác minh chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau. (Bút lục số 170, 206-207)

- 01 đèn để bàn học sinh hiệu Rạng Đông màu xanh trắng, 01 bàn ủi hơi nước hiệu Philips màu tím trắng hiện chưa xác định được bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau (Bút lục số 171).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, 01 giấy mua bán xe mô tô biển số 65S2-0490 giữa ông Nguyễn Văn O và Nguyễn Văn H do Nguyễn Văn N giao nộp, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã trả lại cho anh H. (Bút lục số 169)

- 01 giấy CMND mang tên Trần Nhật M và số tiền 6.100.000 đồng do bị cáo Trần Nhật M giao nộp, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã trả lại cho bị cáo M. (Bút lục số 170)

- 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu trắng do bị cáo Đặng Thị Thúy H giao nộp, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T đã trả lại cho bị cáo H. (Bút lục số 171)

- 01 giấy đăng ký xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda, biển số 52T1-5084, số khung Y-037571, số máy HC-08E-0037590 mang tên Nguyễn Văn Ú Nhì ngụ tại 296 Hai Bà T, phường Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M do bị cáo H giao nộp. Anh N khai xe trên đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2005. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh xử lý sau. (Bút lục số 171, 217- 220)

- 01 giấy đăng ký xe mô tô Novou, nhãn hiệu Yamaha, biển số 51Y8-6572, số khung B5205Y-026978, số máy 2B52-26978 mang tên Lý Hồng T, ngụ tại 97/3A, Tân Thới 2, Tân H, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí M do bị cáo H giao nộp. Anh T khai không mua và sở hữu đối với xe mô tô có biển số, số khung và số máy nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh xử lý sau. (Bút lục số 171, 221-222)

- 01 giấy đăng ký xe mô tô Wave RS, nhãn hiệu Hon da, biển số 60B1-340.52, số máy JC43E-0902742, số máy RLHJC4308BY-030480 mang tên Nguyễn Văn K cư trú tại G17A, khu phố 7, phường Long B, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N. Qua điều tra, xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu chung của vợ chồng anh K. Năm 2014, chị T đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 7.000.000 đồng hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau. (Bút lục số 171, 224-227)

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nhật M phải chịu 1.275.000 đồng, bị

cáo Đặng Thị Thúy H phải chịu 775.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thúy H 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2022.

Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Nhật M và Đặng Thị Thúy H phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Anh D số tiền 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 15.500.000 (Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc các bị cáo Trần Nhật M và Nguyễn Văn N phải hoàn trả cho anh Trần Văn A số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, mỗi bị cáo số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng và hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu P số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng, mỗi bị cáo số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo M phải bồi thường là 25.500.000 đồng, bị cáo T 15.500.000 đồng, bị cáo N 10.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Rog-Phone 3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, TA-1174 màu đen của bị cáo Trần Nhật M đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long T đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2022)

Buộc các bị cáo Trần Nhật M và Nguyễn Văn N phải nộp lại số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng do thu lợi bất chính mà có để tích thu sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Nhật M, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nhật M phải chịu 1.275.000 đồng, bị cáo Đặng Thị Thúy H phải chịu 775.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Đồng N;
- VKS ND H. Long T;
- CQĐT CA H. Long T;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh